

THÔNG BÁO

Về việc phân bổ học bổng khuyến khích học tập học kỳ II năm học 2025 - 2026

- Căn cứ vào kế hoạch chi học bổng học kỳ II năm học 2025 - 2026 của Nhà trường;
- Căn cứ số tín chỉ đăng ký thực tế của sinh viên;
- Căn cứ số liệu thu học phí thực tế do phòng Kế hoạch Tài chính cung cấp; Nhà trường thực hiện phân bổ học bổng cho sinh viên các khoa như sau:

I. Tổng số sinh viên hệ đại học, liên thông chính quy trong toàn trường

- Tại Hà Nội: 13.435 sv

II. Kinh phí chi cho học bổng học kỳ II năm học 2025 - 2026

Tổng quỹ học bổng học kỳ II năm học 2025 - 2026 : 10.487.100.227đ
- Hệ Đại học, Liên thông : 10.457.100.227đ
- Quỹ dự phòng : 30.000.000đ

III. Cơ sở để phân bổ học bổng khuyến khích học tập

- Dựa vào học phí phải đóng của sinh viên hệ Đại học, Liên thông.
- Số tín chỉ đăng ký thực tế của sinh viên.

IV. Phân bổ học bổng khuyến khích học tập cho học kỳ II năm học 2025 - 2026

4.1 Khoa Công nghệ thông tin

- 2.563 sinh viên hệ đại học đăng ký 37.039 tín chỉ có quỹ học bổng là: 1.708.065.485đ
 - 02 sinh viên hệ liên thông đăng ký 45 tín chỉ có quỹ học bổng là: 2.081.120đ
- Quỹ học bổng được chia cho các khoá như sau:

Khóa	SV hệ ĐH chính quy			SV hệ liên thông		
	Tổng số sv	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ (đ)	Tổng số sv	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ (đ)
K66 trở về trước	964	11.400	525.695.847			
K67	758	10.015	461.836.836			
K68	126	2.331	107.483.732			
K69	186	3.311	152.717.791			
K70	529	9.982	460.331.279	2	45	2.081.120
Cộng	2.563	37.039	1.708.065.485	2	45	2.081.120

4.2 Khoa Cơ - Điện

- 3.111 sinh viên hệ đại học đăng ký 56.120 tín chỉ có quỹ học bổng là: 2.587.986.215 đ
 - 01 sinh viên hệ liên thông đăng ký 18 tín chỉ có quỹ học bổng là: 832.464đ
- Quỹ học bổng được chia cho các khoá như sau:

Khóa	SV hệ ĐH chính quy			SV hệ liên thông		
	Tổng số sv	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ (đ)	Tổng số sv	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ (đ)
K66 trở về trước	314	3.625	167.180.954			
K67	670	10.869	501.243.810			
K68	489	10.308	475.332.898			
K69	613	13.244	610.737.029			
K70	1025	18.074	833.491.524	1	18	832.464
Cộng	3.111	56.120	2.587.986.215	1	18	832.464

4.3 Khoa Dầu khí và Năng lượng

- 520 sinh viên hệ đại học đăng ký 8.604 tín chỉ có quỹ học bổng là: **402.940.841đ**

- 01 sinh viên hệ liên thông đăng ký 12 tín chỉ có quỹ học bổng là: **563.024đ**

Quỹ học bổng được chia cho các khóa như sau:

Khóa	SV hệ ĐH chính quy			SV hệ liên thông		
	Tổng số sv	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ (đ)	Tổng số sv	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ (đ)
K66 trở về trước	43	439	20.571.608			
K67	70	1.248	58.457.307			
K68	99	2.087	97.721.077			
K69	120	2.250	105.363.894	1	12	563.024
K70	188	2.580	120.826.955			
Cộng	520	8.604	402.940.841	1	12	563.024

4.4 Khoa Khoa học và Kỹ thuật Địa chất

- 733 sinh viên hệ đại học đăng ký 13.205 tín chỉ có quỹ học bổng là: **608.963.199đ**

- 03 sinh viên hệ liên thông đăng ký 196 tín chỉ có quỹ học bổng là: **9.064.608đ**

Quỹ học bổng được chia cho các khóa như sau:

Khóa	SV hệ ĐH chính quy			SV hệ liên thông		
	Tổng số sv	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ (đ)	Tổng số sv	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ (đ)
K66 trở về trước	47	506	23.326.088			
K67	99	1.889	87.095.756			
K68	84	1.487	68.571.650			
K69	180	3.573	164.796.552	3	196	9.064.608
K70	323	5.750	265.173.153			
Cộng	733	13.205	608.963.199	3	196	9.064.608

4.5 Khoa Kinh tế và Quản trị kinh doanh

- 2.529 sinh viên hệ đại học đăng ký 36.627 tín chỉ có quỹ học bổng

1.571.032.793đ

Quỹ học bổng được chia cho các khoá như sau:

Khóa	SV hệ ĐH chính quy			SV hệ liên thông		
	Tổng số sv	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ (đ)	Tổng số sv	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ (đ)
K66 trở về trước	296	2.528	108.435.332			
K67	1051	10.858	465.717.262			
K68	239	4.374	187.602.081			
K69	249	5.085	218.125.193			
K70	694	13.782	591.152.925			
Cộng	2.529	36.627	1.571.032.793			

4.6 Khoa Mở

- 420 sinh viên hệ đại học đăng ký 8.928 tín chỉ có quỹ học bổng là:

411.730.024đ

- 02 sinh viên hệ liên thông đăng ký 51 tín chỉ có quỹ học bổng là:

2.370.768đ

Quỹ học bổng được chia cho các khoá như sau:

Khóa	SV hệ ĐH chính quy			SV hệ liên thông		
	Tổng số sv	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ (đ)	Tổng số sv	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ (đ)
K66 trở về trước	25	311	14.327.249			
K67	57	941	43.381.513			
K68	40	1.094	50.457.403			
K69	113	2.431	112.123.168	2	51	2.370.768
K70	185	4.151	191.440.691			
Cộng	420	8.928	411.730.024	2	51	2.370.768

4.7 Khoa Trắc địa - Bản đồ và Quản lý đất đai

- 1.052 sinh viên hệ đại học đăng ký 19.426 tín chỉ có quỹ học bổng là:

895.811.079đ

- 17 sinh viên hệ liên thông đăng ký 776 tín chỉ có quỹ học bổng là:

35.888.448đ

Quỹ học bổng được chia cho các khoá như sau:

Khóa	SV hệ ĐH chính quy			SV hệ liên thông		
	Tổng số sv	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ (đ)	Tổng số sv	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ (đ)
K66 trở về trước	55	605	27.889.137			
K67	222	2.799	129.083.160	1	3	138.744
K68	196	3.636	167.667.486			
K69	229	5.056	233.157.954	2	151	6.983.448
K70	350	7.330	338.013.342	14	622	28.766.256
Cộng	1.052	19.426	895.811.079	17	776	35.888.448

4.8 Khoa Môi trường

- 473 sinh viên hệ đại học đăng ký 8.763 tín chỉ có quỹ học bổng là: **404.118.003đ**

Quỹ học bổng được chia cho các khoá như sau:

Khóa	SV hệ ĐH chính quy			SV hệ liên thông		
	Tổng số sv	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ (đ)	Tổng số sv	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ (đ)
K66 trở về trước	26	246	11.327.230			
K67	75	921	42.472.014			
K68	90	1.965	90.614.188			
K69	100	1.854	85.492.860			
K70	182	3.777	174.211.711			
Cộng	473	8.763	404.118.003			

4.9 Khoa Xây dựng

- 1.436 sinh viên hệ đại học đăng ký 29.607 tín chỉ có quỹ học bổng là: **1.365.340.118đ**

- 06 sinh viên hệ liên thông đăng ký 86 tín chỉ có quỹ học bổng là: **3.966.520đ**

Quỹ học bổng được chia cho các khoá như sau:

Khóa	SV hệ ĐH chính quy			SV hệ liên thông		
	Tổng số sv	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ (đ)	Tổng số sv	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ (đ)
K66 trở về trước	40	465	21.453.489	3	14	636.664
K67	196	3.560	164.188.447	1	2	92.496
K68	249	5.300	244.389.783			
K69	467	9.692	446.957.170	2	70	3.237.360
K70	484	10.590	488.351.229			
Cộng	1.436	29.607	1.365.340.118	6	86	3.966.520

4.10 Khoa Khoa học cơ bản

- 510 sinh viên hệ đại học đăng ký 8.586 tín chỉ có quỹ học bổng là: **395.950.384đ**

Quỹ học bổng được chia cho các khoá như sau:

Khóa	SV hệ ĐH chính quy			SV hệ liên thông		
	Tổng số sv	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ (đ)	Tổng số sv	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ (đ)
K67	11	103	4.749.901			
K68	37	945	43.572.107			
K69	27	555	25.607.533			
K70	435	6.983	322.020.843			
Cộng	510	8.586	395.950.384			

4.11 Chương trình tiên tiến

- 56 sinh viên hệ đại học đăng ký 1.257 tín chỉ có quỹ học bổng là:

50.395.135đ

Quỹ học bổng được chia cho các khoá như sau:

Khóa	SV hệ ĐH chính quy			SV hệ liên thông		
	Tổng số sv	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ (đ)	Tổng số sv	Tổng số TC	Số tiền HB được phân bổ (đ)
K66 trở về trước	10	59	2.361.031			
K67	4	63	2.523.538			
K68	11	369	14.809.083			
K69	9	296	11.854.396			
K70	22	470	18.847.087			
Cộng	56	1.257	50.395.135			

Lưu ý: Trong vòng 10 ngày sau buổi sinh hoạt lớp đầu kỳ I năm học 2026 - 2027. Đề nghị các khoa lập danh sách sinh viên được xét cấp học bổng học kỳ II năm học 2025 - 2026 trên cơ sở số tiền được phân bổ trên đây gửi về phòng Công tác Chính trị - Sinh viên 03 bản gốc và gửi bản mềm vào email theo địa chỉ: congtacchinhtsisinhvien@humg.edu.vn để Nhà trường ban hành Quyết định cấp học bổng khuyến khích học tập và lưu hồ sơ.

Trong trường hợp số tiền phân bổ của hệ/khoá không đủ để cấp học bổng cho sinh viên của hệ/khoá; Ban chủ nhiệm các khoa chủ động điều chuyển cho sinh viên của hệ/khoá khác trong khoa trên cơ sở số tiền được phân bổ.

Nơi nhận:

- Các PHT (để p/h chỉ đạo);
 - Các khoa QLSV ;
 - Phòng KHTC; ĐTDH;
 - HUMG eOFFICE;
 - Lưu: HCTH, CTSV₍₀₃₎.
- (để p/h thực hiện)



HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS Trần Xuân Trường